BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3372/BTC-HCSN	*Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2016*

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 58/2011/TT-BTC và Thông tư số 53/2012/TT-BTC.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 842
ĐẾN Ngày: 18/3/16
Chuyển: Mẫu cm

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê và Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 09/4/2012 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 6301/BKHĐT-TCTK ngày 08/9/2015; để phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, Tổng điều tra thống kê thay thế Thông tư số 58/2011/TT-BTC và Thông tư số 53/2012/TT-BTC (đính kèm).

Đề nghị Quý cơ quan, địa phương có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 07/4/2016 để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2016/TT- BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Thông tư này quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm để thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi là Tổng điều tra thống kê); các cuộc điều tra thống kê do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (sau đây gọi là cuộc điều tra thống kê) theo quy định của pháp luật về thống kê.

b) Thông tư này không điều chỉnh đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng và các cuộc điều tra sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại (trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này).

2. Đối tượng áp dụng thông tư: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm và bố trí trong dự toán chi ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật; trong đó:

a) Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí thực hiện Tổng điều tra thống kê và các cuộc điều tra thống kê do cơ quan trung ương chủ trì thực hiện.

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách trung ương bảo đảm

1. Chi hỗ trợ cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu...) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 30 triệu đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê:

- Cơ quan chủ trì điều tra thống kê ở trung ương: 30 triệu đồng.

- Cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh (nếu có): 10 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị điều tra thống kê được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định về chi biên soạn giáo trình đào tạo cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

3. Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra, xuất bản ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước.

4. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị được quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC

ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính).

5. Chi tiền công:

a) Tiền công thuê ngoài:

- Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê (chỉ thực hiện đối với cuộc điều tra thống kê mới trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài), thu thập số liệu điều tra, phúc tra, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.

- Về mức chi: Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo lương ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê. Trong phạm vi dự toán được giao, tùy vào địa bàn cụ thể, cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê quyết định mức thanh toán tiền công thực hiện các công việc nêu trên cho phù hợp.

(Ví dụ: Mức lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định là 3.500.000 đồng/tháng. Định mức tiền công ngày để lập dự toán tiền công thuê ngoài là: 3.500.000 đồng: 22 ngày = 159.000 đồng).

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường.

b) Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê xã tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra, phúc tra được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thuê ngoài mà sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán không quá 50% mức tiền công thuê điều tra viên quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Đối với trường hợp cán bộ của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán tối đa không quá mức tiền công thuê điều tra viên quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 3 Thông tư này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê quyết định cử người có chuyên môn nghiệp vụ thống kê, có kinh nghiệm khai thác thông tin tham gia thu thập thông tin điều tra, phúc tra phiếu điều tra (ngoài nhiệm vụ thường xuyên) theo yêu cầu của phương án điều tra thống kê.

d) Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê thực hiện khoán tiền công điều tra theo phiếu điều tra. Việc thanh toán tiền cho điều tra viên căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu điều tra và số tiền công theo phiếu điều tra.

6. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra, phúc tra phiếu điều tra: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính.

7. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân:

- Dưới 30 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu.

- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.

- Trên 40 chỉ tiêu: 60.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

- Dưới 30 chỉ tiêu: 85.000 đồng/phiếu.

- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu.

- Trên 40 chỉ tiêu: 115.000 đồng/phiếu.

Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại điểm b, khoản này.

8. Chi phân tích mẫu điều tra thống kê (nếu có): Thực hiện theo mức thu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc giá thoả thuận của cơ quan cung cấp dịch vụ.

9. Chi vận chuyển tài liệu điều tra, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa: Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hợp đồng vận chuyển hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện vận chuyển.

10. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

a) Nghiệm thu phiếu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tuỳ theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra trong các cuộc điều tra, nhưng tối đa không quá 7% tiền công thuê điều tra viên thu thập số liệu.

b) Chi xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp, phân tích số liệu kết quả điều tra nếu cần thiết.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang Web, xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê.

Nội dung và mức chi của điểm (b) và (c) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình

quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định nội dung chi này đảm bảo tiết kiệm.

11. Chi biên soạn ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có): Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút.

12. Chi công bố kết quả điều tra thống kê: Tuỳ theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo chế độ chi tổ chức hội nghị quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính; chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo hợp đồng, hóa đơn và chứng từ chi tiêu hợp pháp khác.

13. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê, bao gồm:

a) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe: Mức chi căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

b) Phiên dịch (nếu có), biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ điều tra thống kê: Mức chi thực hiện theo quy định về chi phiên dịch, biên dịch tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

c) Làm ngoài giờ: Trong phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê thanh toán tiền làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

14. Chi điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra thống kê:

Đối với cuộc điều tra thống kê mới, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra thống kê quyết định điều tra thử trong trường hợp cần thiết trong phạm vi dự toán được giao để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra thống kê.

Nội dung, mức chi điều tra thử thực hiện theo các quy định tương ứng tại Điều này.

Điều 4. Nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm

Căn cứ nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư này; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp.

Điều 5. Nội dung và mức chi của Tổng điều tra thống kê

Thực hiện theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư này. Ngoài ra, Thông tư quy định thêm một số nội dung chi đặc thù của Tổng điều tra thống kê như sau:

1. Chi hỗ trợ cơ quan, đơn vị chủ trì Tổng điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu...) như sau:

a) Chi xây dựng phương án Tổng điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: 50 triệu đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Tổng điều tra thống kê:

- Cơ quan chủ trì Tổng điều tra thống kê: 50 triệu đồng.

- Cơ quan điều tra thống kê cấp tỉnh: 15 triệu đồng.

- Cơ quan điều tra thống kê cấp huyện (nếu có): 10 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc Tổng điều tra thống kê, cơ quan, đơn vị chủ trì Tổng điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu điều tra:

Sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp về sự cần thiết và kinh phí thực hiện điều tra thử, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì Tổng điều tra thống kê quyết định điều tra thử trong phạm vi dự toán được giao để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công và mẫu phiếu điều tra. Nội dung và mức chi điều tra thử thực hiện theo các nội dung tương ứng quy định tại Điều 3 Thông tư này.

3. Chi thuê người rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê; chi thuê người làm công tác vẽ sơ đồ địa bàn được điều tra thống kê ở những địa bàn xét thấy cần thiết do Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện Tổng điều tra thống kê xem xét, quyết định: Mức chi thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

4. Chi chọn mẫu Tổng điều tra thống kê (trường hợp phải thuê ngoài): Thực hiện theo mức thu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc theo giá thỏa thuận của cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ.

5. Chi thuê bảo quản phiếu điều tra, chi mua sắm thiết bị nhập tin, xử lý dữ liệu; mua linh kiện thay thế cho các máy móc thiết bị sử dụng trong cuộc Tổng điều

tra thống kê (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước.

6. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Tổng điều tra thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn luật.

Điều 6. Lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí các cộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê

Việc lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Thông tư này quy định một số nội dung đặc thù như sau:

1. Lập, phân bổ dự toán:

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; trên cơ sở quyết định điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê và phương án điều tra thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này; cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê xây dựng dự toán kinh phí điều tra thống kê cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan chủ quản trực tiếp để gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc phân bổ dự toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và quy định tại Thông tư này.

2. Điều chỉnh kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì cuộc điều tra thống kê và Tổng điều tra thống kê được quyền điều chỉnh mục chi, nội dung chi, định mức chi giữa các phần công việc được giao trong trường hợp cần thiết, bảo đảm trong phạm vi tổng dự toán kinh phí được giao.

3. Chứng từ thanh toán đối với điều tra thống kê và Tổng điều tra thống kê:

a) Đối với nội dung được giao khoán, chứng từ thanh toán như sau:

- Đối với chi xây dựng phương án điều tra thống kê; xây dựng mẫu phiếu điều tra; tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê; nghiệm thu phiếu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Sản phẩm hoàn thành kèm Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc.

- Đối với kinh phí tiền công điều tra thuê ngoài được thực hiện theo phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành là phiếu điều tra. Chứng từ thanh toán gồm:

+ Bảng kê chi tiền trả cho điều tra viên theo số phiếu điều tra đã hoàn thành (mẫu số 01).

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc.

b) Đối với các nội dung chi không được thanh toán khoán thì chứng từ thanh toán thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Quyết toán kinh phí điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê:

a) Cơ quan chủ trì điều tra thống kê và Tổng điều tra thống kê thực hiện nghiệm thu kết quả toàn bộ cuộc điều tra thống kê hoặc nghiệm thu kết quả giai đoạn (đối với những cuộc điều tra thống kê thực hiện trong nhiều năm) để làm căn cứ xét duyệt (hoặc thẩm định) quyết toán kinh phí điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê và lập dự toán kinh phí năm tiếp theo.

b) Cuối năm, cơ quan, đơn vị tổng hợp quyết toán kinh phí điều tra, Tổng điều tra thống kê vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và báo cáo tình hình sử dụng kinh phí điều tra với cơ quan chủ quản cấp trên.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2016.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Bãi bỏ Thông tư số 58/2011/TT- BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê và Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 09/4/2012 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc BTC;
- Lưu :VT, Vụ HCSN (400 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải